

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



EasyLogic PM2210, Power & Energy meter, Total Harmonic, LCD display, Pulse, class 1

METSEPM2210

Main

Range	EasyLogic
Product Name	EasyLogic PM2200
Device Short Name	PM2210
Product Or Component Type	Power meter

Complementary

Device Application	Sub billing Power monitoring
Power Quality Analysis	total harmonic distortion
Type Of Measurement	Apparent power min/max, total Active and reactive power min/max, total Current min/max, avg Voltage min/max, avg Frequency min/max, avg Total current harmonic distortion THD (I) per phase Total voltage harmonic distortion THD (U) per phase Power factor min/max, avg Apparent energy total Active and reactive energy total
Metering Type	Voltage U, U21, U32, U13, V, V1, V2, V3 Unbalance current Calculated neutral current Apparent power S, S1, S2, S3 Peak demand currents Current I, I1, I2, I3 Active, reactive, apparent energy (signed, four quadrant) Active power P, P1, P2, P3 Reactive power Q, Q1, Q2, Q3 Peak demand power PM, QM, SM Demand power P, Q, S
Accuracy Class	Class 1 active energy conforming to IEC 62053-21 Class 1 reactive energy conforming to IEC 62053-24
Measurement Accuracy	Apparent power +/- 1 % Active energy +/- 1 % Reactive energy +/- 1 % Active power +/- 1 % Voltage +/- 0.5 % Power factor +/- 0.01 Current +/- 0.5 % Frequency +/- 0.05 %
Measurement Current	5...6000 mA
Measurement Voltage	35...480 V AC 50/60 Hz between phases 20...277 V AC 50/60 Hz between phase and neutral 480...999000 V AC 50/60 Hz with external VT
Frequency Measurement Range	45...65 Hz

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể.

[Us] Rated Supply Voltage	44...277 V AC 45...65 Hz +/- 10 % 44...277 V DC +/- 10 %
Network Frequency	60 Hz 50 Hz
Ride-Through Time	100 ms 120 V AC typical 400 ms 230 V AC typical 50 ms 125 V DC typical
[In] Rated Current	1 A 5 A
Maximum Power Consumption In Va	6 VA at 277 V AC
Maximum Power Consumption In W	3.3 W (power lines (AC)) 2 W at 277 V (power lines (DC))
Input Impedance	Current (impedance <= 0.3 mOhm) Voltage (impedance > 5 MOhm)
Tamperproof Of Settings	Protected by access code
Display Type	Backlit LCD
Display Colour	Monochrome
Display Resolution	128 x 128 pixels
Demand Intervals	Configurable from 1 to 60 min
Information Displayed	Demand current (past value) Demand current (present value) Demand power (past value) Demand power (present value) Voltage Current Frequency Energy consumption Harmonic distortion Power factor Active power Apparent power Reactive power Unbalanced in % Harmonic amplitude
Control Type	4 x button
Local Signalling	Red LED: output signal 1...9999000 pulse/ k_h (kWh, kVAh, kVARh) Green LED: module operating (RUN)
Number Of Inputs	0
Number Of Outputs	1 pulse
Pop Parameter	Pulse: 20 ms (5...40 V DC, 20 mA max)1...9999000 pulse/ k_h (kWh, kVAh, kVARh)
Impulse Duration	20 ms
Communication Port Protocol	POP
Sampling Rate	64 samples/cycle
Cybersecurity	Enable/disable communication ports
Communication Service	Remote monitoring
Language	German English Chinese Russian Spanish Portuguese French

Product Certifications	CE conforming to IEC 61010-1 CULus conforming to UL 61010-1 CULus conforming to CSA C22.2 No 61010-1 RCM EAC C-Tick
Mounting Mode	Clip-on
Mounting Position	Vertical
Mounting Support	Framework
Provided Equipment	1 x installation guide
Measurement Category	Category III 480 V Category II 480...600 V
Electrical Insulation Class	Class II Double insulation
Flame Retardance	V-0 conforming to UL 94
Connections - Terminals	Current transformer: screw connection (bottom) 6 Voltage inputs: screw connection (top) 4
Material	Polycarbonate
Width	96 mm
Depth	Total : 76.09 mm Embedded : 61.64 mm
Height	96 mm
Net Weight	300 g
Compatibility Code	PM2210

Environment

Service Life	7 year(s)
Ip Degree Of Protection	IP54 front: conforming to IEC 60529 IP30 body: conforming to IEC 60529
Relative Humidity	5...95 % at 50 °C
Pollution Degree	2
Ambient Air Temperature For Operation	-10...60 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-25...70 °C
Operating Altitude	<= 2000 m
Electromagnetic Compatibility	Electrostatic discharge conforming to IEC 61000-4-2 Radiated radio-frequency electromagnetic field immunity test conforming to IEC 61000-4-3 Electrical fast transient/burst immunity test conforming to IEC 61000-4-4 Surge immunity test conforming to IEC 61000-4-5 Conducted RF disturbances conforming to IEC 61000-4-6 Magnetic field at power frequency conforming to IEC 61000-4-8 Voltage dips and interruptions immunity test conforming to IEC 61000-4-11 Emission tests conforming to FCC part 15 class A
Overvoltage Category	III

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	11.94 cm
Package 1 Width	11.94 cm

Package 1 Length 9.14 cm

Package 1 Weight 0.37 kg

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)


[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch [RoHS/REACH](#)

Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free

 Rohs Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation

[REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive

Compliant with Exemptions

China Rohs Regulation

[China RoHS declaration](#)

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Circularity Profile

[End of Life Information](#)